

SSIAM VNX50 ETF



THÔNG TIN QUỸ – THÁNG 05/2022

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

TÊN QUỸ	ETF SSIAM VNX50
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VNX50
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HSX)
MÃ GIAO DỊCH	FUESSV50
MÃ BLOOMBERG	FUESSV50 VN EQUITY
BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG	10/12/2014
TIỀN TỆ	VNĐ
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công ty Quản lý quỹ SSI (SSIAM)
GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ	0,65%
TỔNG SỐ LƯỢNG CCQ LƯU HÀNH	15.700.000

CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	50
HỆ SỐ P/E	12,1x
HỆ SỐ P/B	2,1x

Nguồn: Bloomberg, SSIAM

MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ ETF SSIAM VNX50 hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VNX50 trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VNX50. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với Chỉ số VNX50 hoặc đưa ra các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Quỹ ETF SSIAM VNX50 tiền thân là quỹ ETF SSIAM HNX30, được thành lập năm 2014. Từ khi thành lập đến 22/08/2017, Quỹ mô phỏng chỉ số HNX30, bao gồm 30 cổ phiếu hàng đầu được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Từ ngày 23/08/2017, Quỹ đã thực hiện cơ cấu lại danh mục đầu tư để mô phỏng Chỉ số VNX50 và chính thức đổi tên thành Quỹ ETF SSIAM VNX50. Quỹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch FUESSV50.

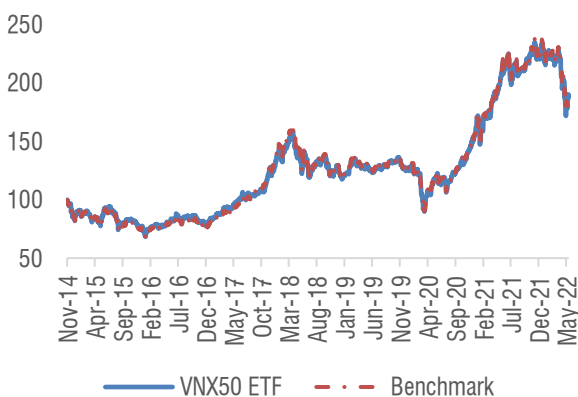
CHỈ SỐ THAM CHIẾU VNX50

Chỉ số VNX50 là chỉ số giá bao gồm 50 mã cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) và Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSX). Chỉ số VNX50 bao gồm 50 công ty có giá trị vốn hóa, tính thanh khoản và tỷ lệ tự do chuyển nhượng hàng đầu trong rổ cổ phiếu VNX Allshare. Tỷ lệ vốn hóa tối đa áp dụng cho mỗi cổ phiếu trong Chỉ Số VNX50 là 10%. Ngày cơ sở của của chỉ số VNX50 là 21/07/2017 với điểm cơ sở là giá trị chỉ số đóng cửa của VNX Allshare ngày 21/07/2017.

Chỉ số VNX50 được xem xét điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần.

Chỉ số VNX50 đại diện cho 63,4% vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam.

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ



	Tăng trưởng (%)							Từ ngày kết thúc đăng ký góp vốn (17/11/2014)
	2018	2019	2020	2021	1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	
ETF SSIAM VNX50	-7,1	6,04	22,95	48,54	-7,15	-15,65	-18,41	88,80
VNX50*	-9,5	5,88	23,14	49,53	-7,51	-15,35	-18,60	90,88

(*) Từ 17/11/2014 đến 22/8/2017, Chỉ số tham chiếu là chỉ số HNX30, sau 22/8/2017, Chỉ số tham chiếu là chỉ số VNX50.

Dữ liệu hoạt động đề cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.

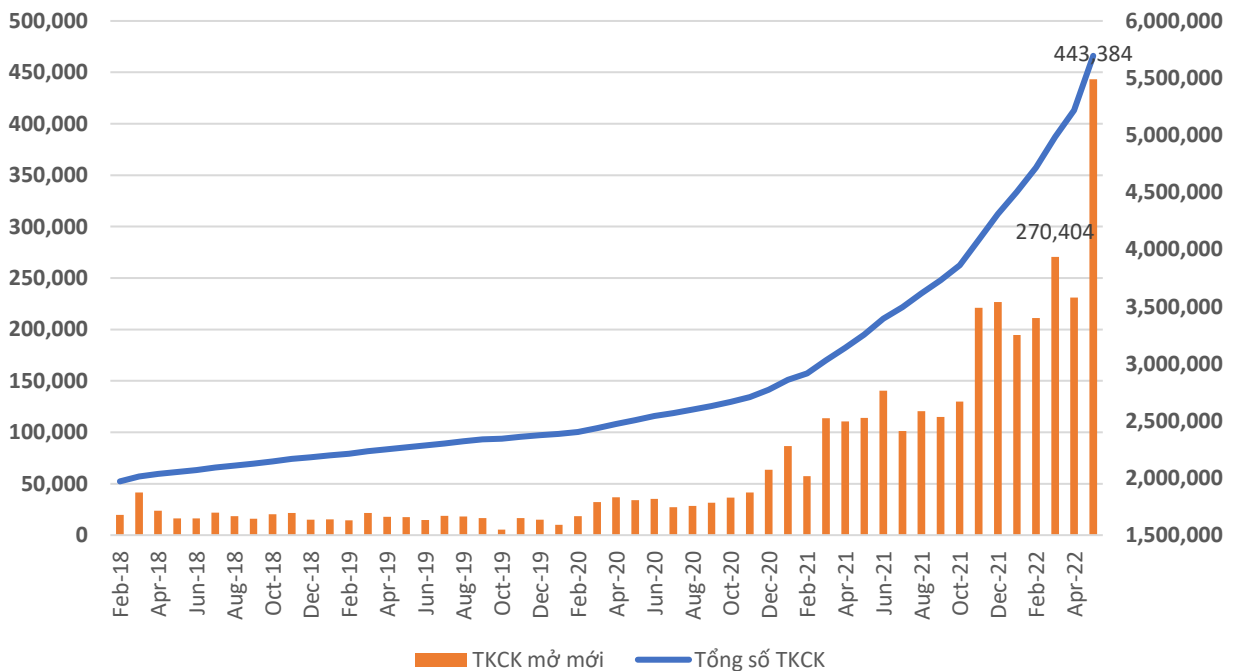
HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

I. Cập nhật thị trường:

Một trong những chủ đề được đề cập nhiều trong các báo cáo đầu tư gần đây là câu chuyện về ngành bán lẻ. Thật vậy, “không nên đánh giá thấp sức mạnh của đám đông”, là thông điệp quan trọng mà chúng tôi muốn gửi gắm trong báo cáo tháng Năm này.

Điều đáng ngạc nhiên nhất trong Tháng Năm là số lượng tài khoản chứng khoán mở mới đạt mức trên 443.000 tài khoản, vượt qua các kỷ lục trước đó. Tuy nhiên, với các nhà đầu tư chưa quen với thị trường đầu tư tại Việt Nam, chúng tôi xin lưu ý rằng số liệu này được Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán (VSD) thống kê chưa bao gồm các tài khoản mở mới tại các công ty Fintech như Finhay hoặc Tikop. Trên thực tế, dữ liệu được tổng hợp bởi Apptopia hay dữ liệu liên quan đến lượng tải mới và lượng người dùng sử dụng Google hay ứng dụng của Apple cho thấy rằng: Finhay, Tikop hay các công ty fintech hàng đầu đều đang tập trung vào các nhà đầu tư cá nhân với số vốn nhỏ, nhóm nhà đầu tư này có thể chiếm tỷ trọng lớn trong các nhà đầu tư mới tham gia vào thị trường hàng tháng. Mặc dù dữ liệu này không được các công ty tư nhân hoặc bất kỳ kênh nào khác báo cáo chính thức và công khai, chúng tôi cho rằng câu chuyện bán lẻ chỉ là phần nổi của tảng băng chìm, phản ánh tiềm năng to lớn trong việc thúc đẩy thị trường Chứng Khoán Việt Nam trở thành kênh đầu tư hấp dẫn và là kênh huy động, phân bổ nguồn vốn hiệu quả.

Số lượng tài khoản chứng khoán



Số liệu thống kê đáng chú ý thứ hai do Tổng Cục Du lịch Việt Nam (VNAT) báo cáo, theo đó từ đầu Tháng Năm 2022, số lượng khách du lịch nội địa đạt 48,6 triệu lượt (tăng 68% so với cùng kỳ). Với dân số 100 triệu người, điều này cho thấy nhu cầu đi du lịch của người dân từ khi Covid xảy ra đã bị dồn nén, và Khách du lịch trong nước đang đóng góp đáng kể vào sự phục hồi của ngành du lịch và cả nền kinh tế. Trên thực tế, chúng tôi không ngạc nhiên về sự phục hồi của các ngành trọng điểm khác của nền kinh tế, như sản xuất công nghiệp, du lịch, khi mà cuộc sống đã trở về bình thường sau đại dịch.

Nói một cách tổng quan, các thông tin Kinh tế Vĩ mô Tháng Năm cũng đã cho thấy khả năng hồi phục của nền bất chấp bối cảnh toàn cầu đang bị thách thức bởi rủi ro suy thoái của Hoa Kỳ và chiến lược cách ly xã hội toàn diện của Trung Quốc. Chi tiết:

Doanh thu bán lẻ trong nước: +22.6% (so với 12.7% trong Tháng Tư), kéo dài chuỗi tháng tăng thứ năm liên tiếp, ngành dịch vụ tăng mạnh (+5.0%) và hàng hóa (+18.3%). **Du lịch** tháng Năm +324.3% từ 49.4% trong Tháng Tư do nhu cầu du lịch trong nước tăng mạnh và khách du lịch quốc tế bắt đầu quay trở lại. Điều đáng chú ý là số lượng khách nước ngoài tiếp tục tăng từ 30 nghìn trong Tháng 3 lên 101 nghìn vào Tháng 4 và 173 nghìn vào Tháng 5— nếu số lượng tiếp tục phục hồi đều đặn vào cuối năm, mục tiêu 5 triệu khách du lịch nước ngoài của Chính Phủ là có thể đạt được. Mặc dù chúng ta cũng nên thận trọng từ những đợt tăng mạnh trở lại đây, nhưng những dữ liệu cho thấy rằng nhu cầu bị dồn nén đang thực sự diễn ra. Lưu ý rằng các số liệu đáng chú ý vẫn chưa cho thấy khách du lịch Trung Quốc – những người chiếm đến 1/3 tổng lượng khách nước ngoài, vẫn đang bị giãn cách xã hội tại Trung Quốc. Điều này cho thấy tiềm năng tăng trưởng đột phá của ngành du lịch khi Khách Trung Quốc quay trở lại vào cuối năm nay. Điều quan trọng nữa, doanh thu của ngành du lịch vẫn đang thấp hơn 10% so với thời điểm trước Covid, cho nên chúng tôi kỳ vọng về sự tăng trưởng đột phá trong tương lai.

Tăng trưởng Công Nghiệp Tháng 5 đạt 10.4% (so với 11.1% vào tháng 4). **Sản xuất chế tạo** tăng +12.1% (so với 11.7% trong tháng 4). Trong đó, mảng điện tử +16.8% (so với 15.9% trong tháng 4), sản xuất ô tô +8.1%, và nội thất +15.6%.

Tăng trưởng giải ngân vốn FDI ổn định ở mức +8.5% (so với 7.1% trong tháng 4). **Đầu tư công** +11.3% (so với 8.4% trong tháng 4). Chúng tôi kỳ vọng dòng vốn FDI và vốn đầu tư của Nhà Nước sẽ duy trì ở mức cao trong ngắn hạn tới.

Xuất khẩu tháng 5 giảm -6.6% do Trung Quốc giãn cách xã hội và nhu cầu tiêu dùng của Hoa Kỳ giảm – tuy nhiên con số này chứng tỏ khả năng phục hồi trong bối cảnh cung toàn cầu và đứt gãy chuỗi cung ứng. Trong bối cảnh toàn cầu này, Việt Nam đã quản lý tốt các nút thắt của chuỗi cung ứng, tận dụng lợi thế từ nhu cầu thay thế nguồn cung, khi Trung Quốc vẫn đang khóa chặt nền kinh tế. Xuất khẩu ảnh hưởng bởi vốn đầu tư nước ngoài FDI -7.3% (chế tạo, công nghệ) so với khu vực kinh tế trong nước. Xuất khẩu hàng công nghệ (chiếm 35% tổng số) giảm -10.1%. Dệt may giảm -5.0%. **Nhập khẩu** tháng 5 giảm -5.5% với các mặt hàng: năng lượng (-5.4%), công nghệ (-5.5%), máy móc (-4.0%), phụ kiện thay thế (+7.1%). Đặc biệt, điều đáng chú ý là trong khi nhập khẩu công nghệ từ Trung Quốc giảm, nó lại được bù đắp bởi nhập khẩu từ các thị trường Bắc Á khác (Hàn Quốc, Đài Loan và Nhật Bản). Vì nhập khẩu công nghệ chủ yếu là hàng hóa trung gian, sự gia tăng từ bên ngoài Trung Quốc giúp duy trì công suất cao cho sản xuất trong nước, cũng như xuất khẩu thành phẩm công nghệ sang Hoa Kỳ trong tháng 5 giảm 0,1 tỷ USD so với 1,1 tỷ USD tháng trước.

Lạm phát tháng 5/2022 **tăng ở mức 2.9%**, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 4% và nằm trong số thấp nhất ở khu vực thị trường mới nổi ở Châu Á, do giá dầu và các thành phần hàng hóa (chủ yếu là giao thông và dịch vụ) tăng cao. Chúng ta bắt đầu nhận thấy rủi ro lạm phát do giá lương thực tăng, đặc biệt trong bối cảnh các mặt hàng toàn cầu bao gồm lúa mì và đậu tương, có thể đẩy chi phí thức ăn chăn nuôi lên cao.

Đánh giá thị trường chứng khoán

Những yếu tố vĩ mô tích cực nêu trên vẫn chưa thực sự đóng góp vào sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán trong tháng qua. Tháng 5, VN Index đã điều chỉnh thêm -5,18%, đưa mức tăng trưởng đầu năm xuống -13,36% về mức tương ứng với giai đoạn đầu năm 2021. Vốn hóa vừa và nhỏ tiếp tục giảm mạnh lần lượt ở mức -7,22% và -9,48%. Tỷ suất lợi nhuận của VN30 gần giống với VNIndex ở mức -5,80% do tác động lan tỏa của việc nhà đầu tư cá nhân rút vốn và buộc phải bán ký quỹ đối với các vị thế đầu cơ, đặc biệt ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ.

	1m	3m	6m	YTD	1Y	2Y	3Y	5Y	10Y
VNIndex	-5.18%	-12.98%	-12.00%	-13.36%	-1.35%	24.11%	12.19%	13.92%	14.75%
VN 30	-5.80%	-11.98%	-12.99%	-12.97%	-8.81%	29.82%	16.19%	14.77%	12.76%
VNX 50	-7.30%	-15.15%	-17.74%	-18.36%	-10.03%	28.44%	15.60%		
VN 100	-6.14%	-13.45%	-13.70%	-15.18%	-4.93%	30.34%	16.21%	14.31%	12.33%
Mid Cap	-7.22%	-17.11%	-14.52%	-20.58%	12.49%	46.01%	25.06%	14.73%	16.16%
Small Cap	-9.48%	-19.23%	-18.44%	-22.09%	30.09%	55.98%	32.16%	19.48%	16.47%
VN Finlead	-11.41%	-21.99%	-18.16%	-19.28%	-19.50%	39.38%			
VN Diamond	-1.30%	-2.18%	1.27%	0.23%	13.90%	52.50%			
MSCI Frontier	-6.23%	-8.89%	-14.71%	-15.97%	-10.06%	11.10%	3.40%	3.00%	5.61%
MSCI Emerging	0.46%	-7.22%	-9.97%	-11.72%	-19.59%	10.33%	5.33%	4.15%	4.53%
Thailand	0.05%	-0.06%	7.77%	1.98%	7.31%	14.25%	3.94%	4.37%	7.12%
Indonesia	-0.67%	5.28%	11.24%	10.22%	23.53%	25.76%	7.35%	6.94%	8.82%
Malaysia	-1.73%	-0.70%	5.76%	2.00%	3.15%	7.05%	2.00%	1.13%	3.30%
Philippines	0.45%	-6.10%	-4.38%	-3.98%	-7.60%	5.37%	-6.90%	-2.38%	3.11%
Shanghai	4.76%	-7.76%	-10.39%	-12.26%	-9.94%	8.05%	5.55%	2.75%	5.46%
Taiwan	1.31%	-4.54%	-3.17%	-7.50%	1.14%	27.60%	21.16%	14.96%	12.60%
Korea	-0.34%	-0.32%	-3.93%	-9.65%	-14.57%	17.37%	11.86%	4.88%	5.67%
Pakistan	-4.48%	-1.91%	-2.34%	-2.13%	-3.88%	14.81%	8.74%	0.81%	16.96%
Brazil	3.23%	-1.68%	9.95%	6.61%	-12.43%	13.66%	5.59%	12.85%	9.28%

(Nguồn: Bloomberg, SSIAM – lợi nhuận quy đổi theo năm đối với các mốc thời gian dài hơn 1 năm)

Thị trường điều chỉnh trong tháng Năm tiếp tục xu hướng của tháng Tư, trong đó ngành Tài chính là ngành giảm mạnh nhất với -7,42%, đóng góp -2,56 điểm phần trăm vào sự sụt giảm chung -5,18% của VNIndex. Tiếp theo là Vật liệu (-14,3%, đóng góp -1,38 điểm cho VNIndex) và Công nghiệp (-5,7%, đóng góp -0,53 điểm phần trăm cho VNIndex) trong bối cảnh giá hàng hóa toàn cầu tăng và Giá thực tế (-2,14% trong tháng 5, đóng góp -0,49% cho VNIndex) do nhà đầu tư vẫn thận trọng với việc Chính phủ tăng cường giám sát trái phiếu doanh nghiệp và tình hình bảng cân đối kê toán tổng thể của ngành và thanh khoản tài sản lưu động. Các ngành phòng thủ như Tiện ích và CNTT giữ được hiệu suất tốt mặc dù thị trường điều chỉnh trên diện rộng, nhưng do tỷ trọng của chúng trong chỉ số thấp, nên không thể bù đắp các vận động tiêu cực của VNIndex.

	1M		3M		6M		1Y	
	Total Return (%)	Contribution %	Total Return (%)	Contribution %	Total Return (%)	Contribution %	Total Return (%)	Contribution %
VNIndex	-5.18		-12.98		-12.00		-1.35	
Financials	-7.42	-2.56	-17.55	-6.18	-14.29	-4.98	-12.76	-4.95
Real Estate	-2.14	-0.49	-7.28	-1.53	-14.29	-3.19	-8.84	-0.92
Consumer Discretionary	-4.30	-0.16	2.16	0.03	4.98	0.11	41.63	0.96
Consumer Staples	-3.59	-0.37	-8.41	-0.84	-7.75	-0.78	5.83	0.66
Information Technology	2.43	0.07	15.39	0.26	10.80	0.18	37.06	0.59
Materials	-14.35	-1.38	-20.35	-2.02	-23.92	-2.49	-9.68	-0.81
Industrials	-5.70	-0.53	-18.23	-1.75	-13.34	-1.28	24.40	1.38
Health Care	-6.10	-0.04	-11.56	-0.08	-9.17	-0.06	4.84	0.05
Utilities	6.30	0.40	-4.67	-0.28	10.60	0.51	36.73	1.74
Communication Services	1.13	0.00	-12.72	-0.01	-1.65	0.00	32.40	0.02
Energy	-4.81	-0.06	-27.11	-0.49	-15.50	-0.25	19.12	-0.12
Not Classified	-9.57	-0.01	-32.75	-0.06	-36.41	-0.08	-38.90	-0.10

(Nguồn: Bloomberg, SSIAM)

Do sự điều chỉnh diện rộng, định giá thị trường chứng khoán của Việt Nam trở nên cực kỳ hấp dẫn trên hầu hết các phân khúc của thị trường. P/E dự phóng của VN Index chỉ ở mức 9,9 lần, với VN30 là 9,1 lần, VNX50 là 8,6 lần và VNFin Lead là 6,0 lần, hấp dẫn hơn đáng kể so với lịch sử cũng như khi sánh với các nền kinh tế khu vực và các thị trường cận biên / mới nổi tương tự. Nhìn vào những định giá này, chúng ta không thể không nghĩ đến câu nói nổi tiếng của nhà văn Edgar Allan Poe: "đó là tất cả những gì chúng ta nhìn thấy hoặc dường như chỉ là một giấc mơ trong một giấc mơ?"

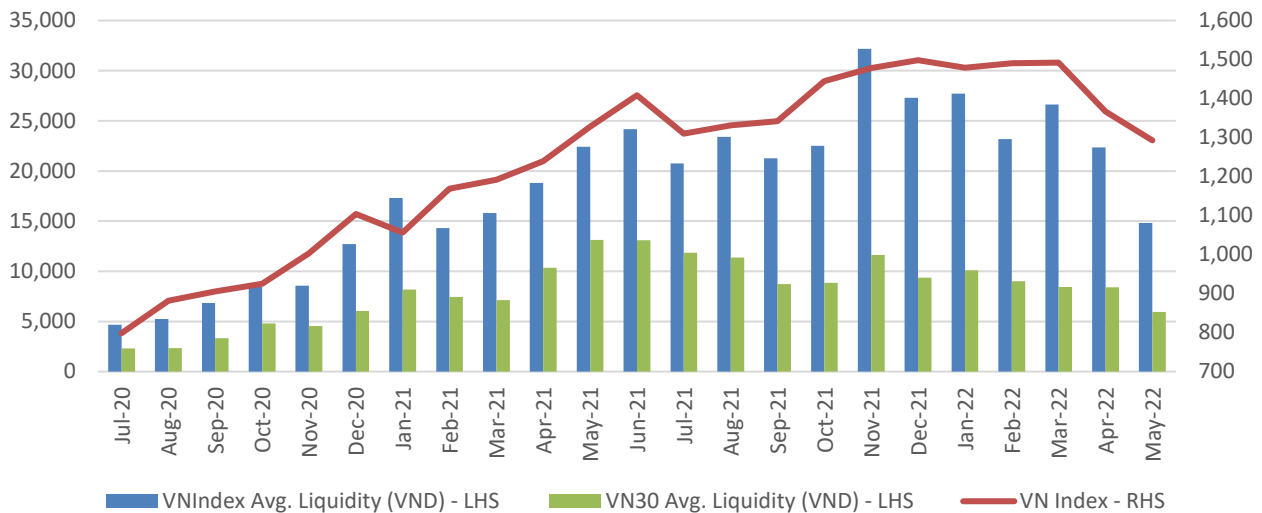
	Trailing P/E	Forward P/E	P/B	Div Yield	ROE	Sharpe
Vietnam	13.9x	9.9x	2.2x	1.38%	15.94%	0.01
VN 30	11.6x	9.1x	2.3x	0.92%	19.86%	-0.31
VN 50	11.2x	8.6x	2.1x	0.86%	19.08%	-0.33
VN 100	11.8x	8.8x	2.1x	0.95%	18.18%	-0.11
VN Mid Cap	11.9x	7.7x	1.8x	1.01%	15.06%	-0.44
VN Small Cap	11.2x		1.4x	2.17%	11.68%	
VN Finlead	8.4x	6.0x	1.5x	0.45%	18.76%	-0.49
MSCI Frontier	10.7x	9.1x	1.8x	3.95%	17.30%	-0.94
MSCI Emerging	12.1x	10.8x	1.6x	2.81%	13.66%	-1.25
Thailand	18.5x	15.7x	1.2x	2.69%	9.23%	0.61
Indonesia	17.6x	15.4x	2.2x	2.30%	12.57%	1.54
Malaysia	16.2x	13.6x	1.6x	4.32%	9.53%	-0.05
Philippines	10.2x	12.5x	1.4x	2.26%	9.18%	
Shanghai	12.9x	9.1x	1.4x	2.28%	9.96%	-0.94
Taiwan	12.2x	11.7x	2.1x	2.84%	16.92%	-0.03
Korea	11.5x	9.2x	1.0x	1.99%	9.11%	-1.38
Pakistan	7.1x	5.6x	1.0x	5.49%	18.72%	-0.89
Brazil	5.9x	6.7x	1.7x	9.21%	28.97%	-1.11

(Nguồn: Bloomberg, SSIAM)

Thanh khoản:

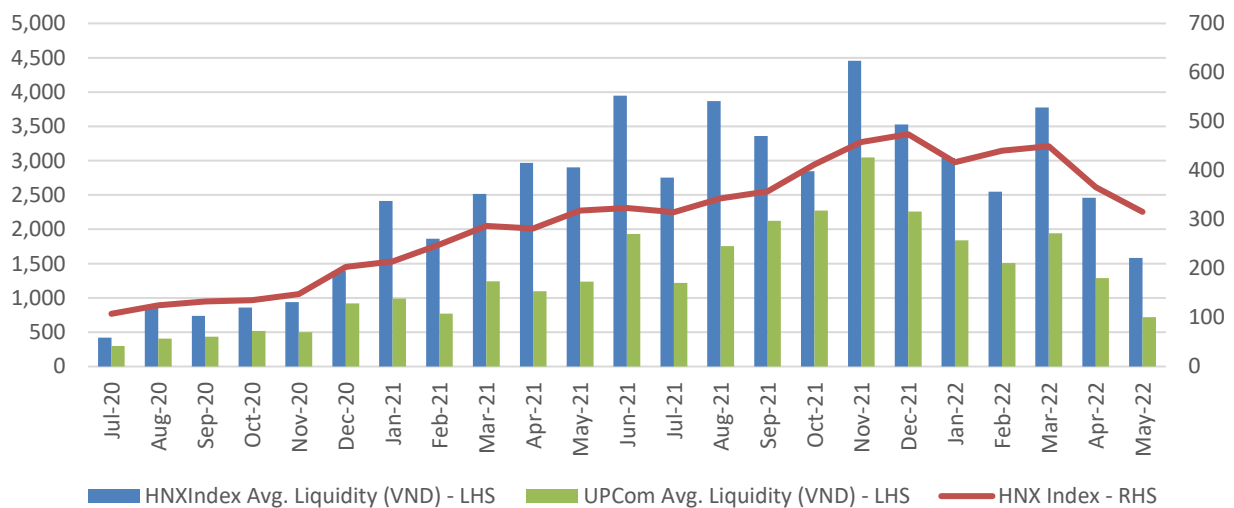
Thanh khoản vẫn chưa khả quan trong tháng 5 - chỉ đạt trung bình 644 triệu USD giá trị được giao dịch trên HSX hàng ngày, điều này phản ánh mức giảm -30% so với tháng 2, trở lại mức của tháng 2/ tháng 3 năm 2021. Sự suy giảm thanh khoản thậm chí còn mạnh hơn ở HNX và Sàn giao dịch UpCom, giảm lần lượt -35% và -44% so với tháng trước, lần lượt còn 68 triệu USD và 31 triệu USD giá trị giao dịch trung bình trong tháng Năm.

Thanh khoản bình quân VNIndex & VN30 (nghìn tỷ VND)



(Nguồn: HSX, SSIAM)

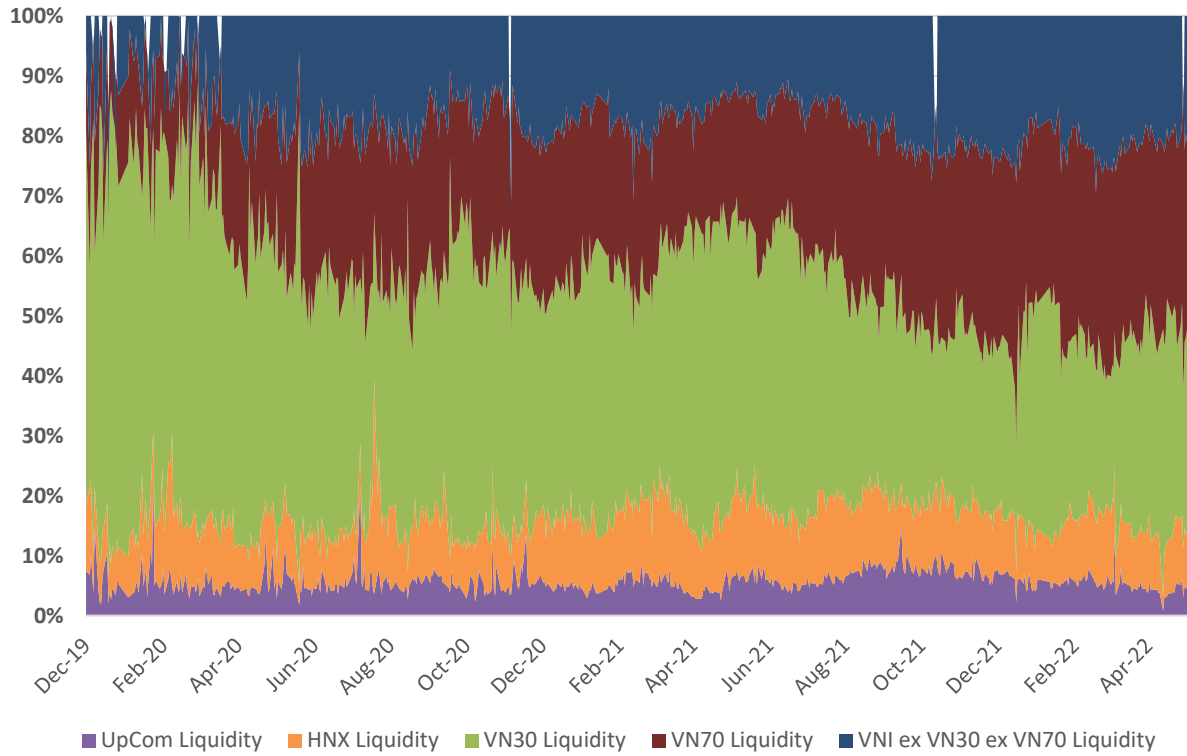
Thanh khoản bình quân HNX & UpCom (nghìn tỷ VND)



(Sources: HNX, SSIAM)

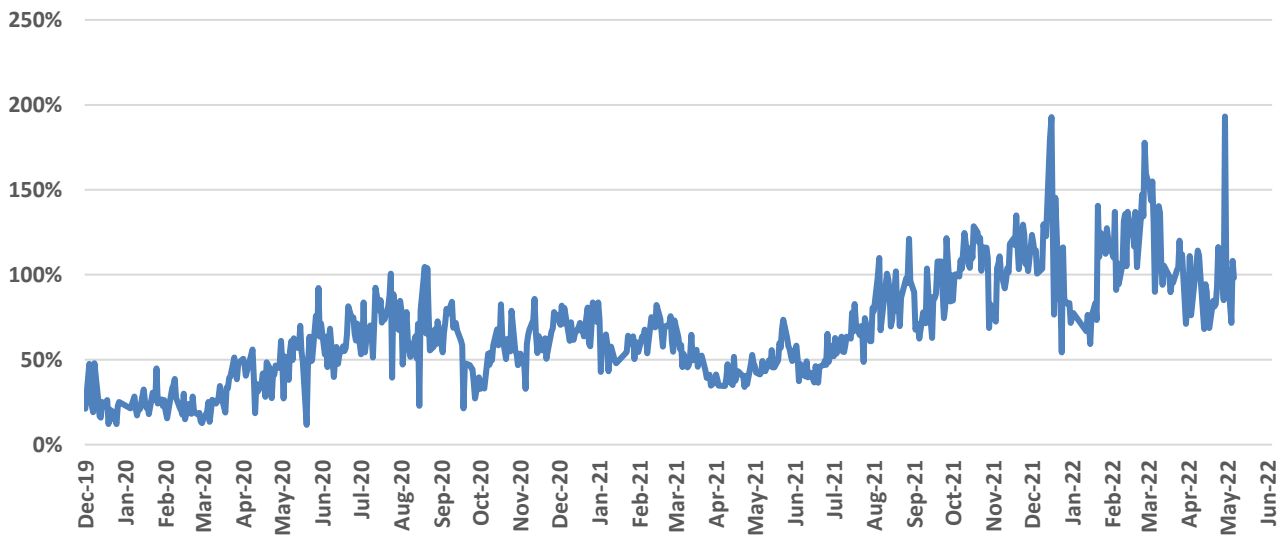
Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là bất chấp sự suy giảm thanh khoản trên diện rộng, chúng tôi vẫn nhận thấy sự phân bổ thanh khoản tốt cho phân khúc MidCap của thị trường, chỉ số VN70 tiếp tục đạt gần giống tổng giá trị giao dịch của các cổ phiếu blue-chip trong VN30 ở mức xấp xỉ 100% trong tháng 5.

Phân bổ thanh khoản



(Nguồn: HSX, HNX, UpCom, SSIAM)

So sánh phân bổ thanh khoản - VN70 và VN30

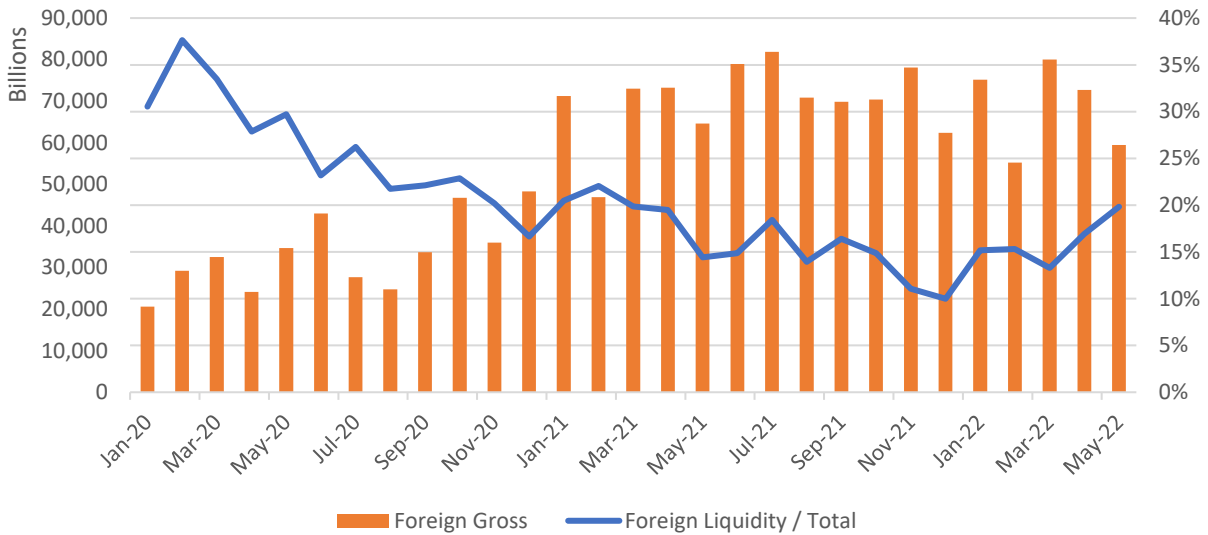


(Nguồn: HSX, SSIAM)

Hoạt động khối ngoại

Trong khi dòng tiền đầu tư trong nước khá yếu, chúng tôi nhận thấy rằng các nhà đầu tư nước ngoài có nhận định khác về thị trường Việt Nam. Dòng vốn nước ngoài tăng mạnh ở mức 20% tổng số hoạt động trong tháng 5 và các nhà đầu tư nước ngoài đã mua ròng với tổng giá trị mua là 310 triệu USD trong tháng 4 và tháng 5. Điều này đúng với xu hướng mà chúng tôi đã dự báo trong các bài bình luận gần đây nhất của mình và dự kiến điều sẽ tiếp tục trong năm 2022.

Hoạt động của NĐT nước ngoài so với tổng giao dịch

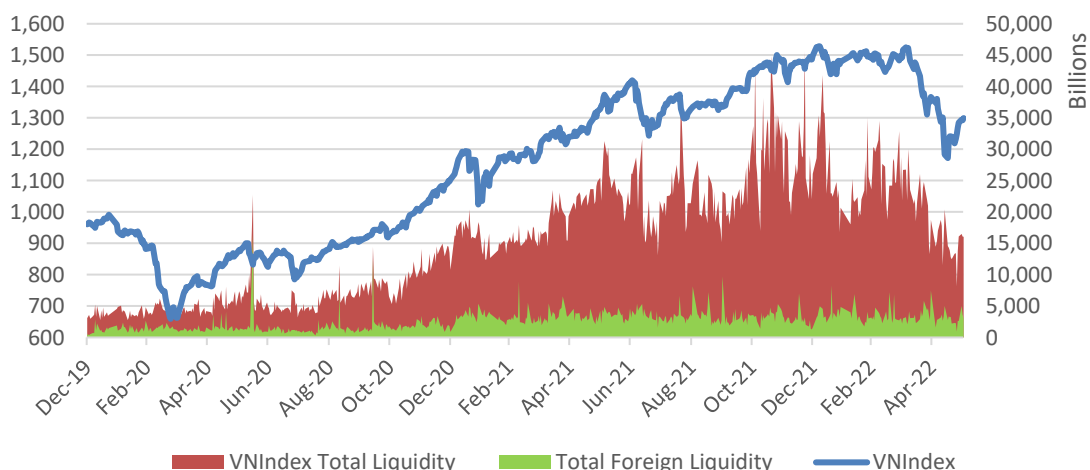


(Nguồn: HSX, SSIAM)

Triển vọng thị trường:

Nhìn vào cách Thị trường Chứng khoán Việt Nam đã mang đến một giấc mơ cho các nhà đầu tư tìm kiếm lợi nhuận vượt trội trong dài hạn, chúng ta không thể quên những gì Edgar Allan Poe đã viết: “Đó là tất cả những gì chúng ta thấy hoặc có vẻ chỉ là một giấc mơ trong một giấc mơ?”. Như đã lưu ý trong các bài bình luận của tháng trước, chúng tôi tiếp tục khẳng định rằng sự điều chỉnh thị trường này rất có thể được đặc trưng là sau đợt tăng điểm mà không có nhiều thay đổi về các nguyên tắc cơ bản. Chuỗi sự kiện bắt đầu với việc các nhà bán lẻ hoảng loạn trước những tiêu đề tiêu cực về thao túng thị trường và giám sát trái phiếu doanh nghiệp có thể ảnh hưởng đến các ngân hàng và lĩnh vực bất động sản, sau đó việc bán ra càng trầm trọng hơn do áp lực bán chuyển từ cổ phiếu đầu cơ sang thị trường quy mô lớn hơn, bao gồm cả các cổ phiếu cơ bản tốt. Chúng tôi cho rằng đây là nơi mà hiệu ứng domino kết thúc, với việc thị trường chạm đáy và phục hồi từ mức hỗ trợ 1200. Đối với các nhà đầu tư dày dạn kinh nghiệm, điều này phải cảm thấy giống như một cuộc khủng hoảng tại Hoa Kỳ năm 2008, nơi tài sản được định giá để dãi theo tâm lý của thị trường, thậm chí không có nguy cơ suy thoái trong nước. Đối với những nhà đầu tư ít kinh nghiệm, mới bị ảnh hưởng bởi sự điều chỉnh gần đây, xin cho phép chúng tôi giúp bạn thư giãn với một bài học mà người cố vấn của tôi đã dạy cho tôi khi tôi mới bắt đầu sự nghiệp của mình cách đây gần một thập kỷ và sau khi mất một khoản tiền lớn: “Thị trường luôn cho bạn một cơ hội để kiếm tiền, và cơ hội đó là ngay hôm nay!”

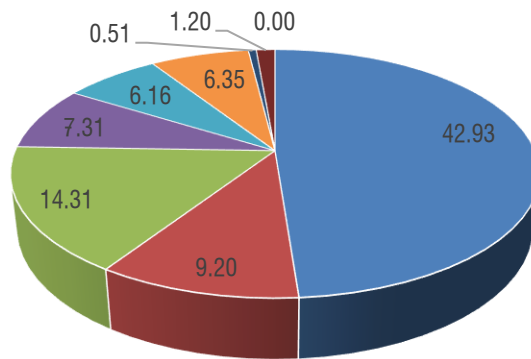
VNIndex & Tổng Thanh Khoản (VND)



DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ (% NAV)

STT	Cổ phiếu	Tên công ty	% NAV	STT	Cổ phiếu	Tên công ty	% NAV
1	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	6.61	26	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	1.28
2	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	5.99	27	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	1.25
3	VHM	CTCP Vinhomes	5.73	28	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	1.19
4	FPT	Công ty Cổ phần FPT	5.42	29	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền	1.10
5	HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	5.28	30	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc	0.96
6	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	5.25	31	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	0.94
7	MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	4.65	32	GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	0.94
8	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	4.07	33	PDR	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	0.91
9	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	3.75	34	DIG	Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	0.82
10	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	3.58	35	GEX	Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	0.75
11	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	3.57	36	THD	Công ty Cổ phần Thaiholdings	0.67
12	NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	3.29	37	NLG	Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long	0.61
13	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	2.62	38	IDC	Tổng công ty IDICO - Công ty Cổ phần	0.61
14	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	2.60	39	VCI	CTCP Chứng khoán Bản Việt	0.57
15	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	2.49	40	VHC	Công ty cổ phần Vinh Hoàn	0.56
16	HDB	Ngân hàng Phát triển TPHCM	2.28	41	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	0.56
17	VJC	CTCP Hàng không VietJet	2.22	42	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	0.54
18	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	1.98	43	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	0.51
19	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	1.91	44	PVS	TCTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	0.48
20	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	1.74	45	PVD	Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	0.37
21	VRE	CTCP Vincom Retail	1.71	46	PLX	Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam	0.35
22	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	1.65	47	TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	0.34
23	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	1.51	48	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	0.34
24	DGC	CTCP Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	1.47	49	SBT	Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	0.28
25	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	1.45	50	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	0.25

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (% NAV)



- Tài chính
- Tiêu dùng thiết yếu
- Bất động sản
- Vật liệu
- Tiêu dùng không thiết yếu
- Công nghiệp
- Tiện ích
- Năng lượng
- Công nghệ thông tin

THÔNG TIN LIÊN HỆ

SSI ASSET MANAGEMENT CO LTD

Business Development – Director

Mr. Ho Minh Tri (+84) 28 3824 2897 ext 1628 or (+84) 90 888 9669

trihm@ssi.com.vn

Portfolio Manager

Mr Bui Van Tot Tel: (+84) 4 3936 6321 ext: 1627

totbv@ssi.com.vn

SSI SECURITIES CORPORATION (SSI)

Managing Director, Institutional Brokerage

Mr. Nguyen Anh Duc (+84) 979 585658

ducna1@ssi.com.vn

MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) LIMITED LIABILITY COMPANY (MAS)

Sales Manager

Mr. Dinh Quang Thien (+84) 90 2474538

thien.dq@miraeasset.com.vn

BIDV SECURITIES JOINT STOCK COMPANY (BSC)

Head of Institutional Sales

Mr. Vu Thanh Phong (+84) 97 4740580

phongvt@bsc.com.vn

KIS VIETNAM SECURITIES CORPORATION (KIS)

Head of Brokerage Dept

Ms. Lam Uyen (+84) 94 4411268

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi về thông tin nhà đầu trong Phần A của Hồ Sơ Nhà Đầu Tư đã gửi SSIAM, kính đề nghị Quý Nhà Đầu Tư cập nhật cho chúng tôi trong thời gian sớm nhất.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kê toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quý trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quý có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.



AsianInvestor

“Công Ty Quản Lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018

“Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp sản phẩm ETF tốt nhất Việt Nam” năm 2021

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa Tốt Nhất Việt Nam” năm 2010

“Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018